TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 36/2017/HNGĐ-ST
Ngày 31-8-2017
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C-TỈNH PHÚ THỌ

-*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

2. Bà Nguyễn Thị Nhuận

-*Thư ký phiên toà*: Ông Đỗ Trọng Tú- Thư ký Toà án nhân dân huyện C.

-*Đại diện Viện kiểm sát huyện C tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Ngọc Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2017/TLST-HNGĐ ngày 20/6/2017 về việc: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/7/2017, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Đỗ Thị Hồng L - sinh năm 1996; cư trú tại: Thôn G, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- ***Bị đơn***: Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1996; cư trú tại: Khu 02, xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 24/02/2017 và lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Hồng L trình bày: Chị L kết hôn với anh Nguyễn Văn H ngày 08/9/2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Ngay sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau về quan điểm sống, lối sống, dẫn chị L và anh H không tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng mâu thuẫn vẫn không khắc phục được. Nay xác định tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Trong quá trình giải quyết, do anh Nguyễn Văn H không hợp tác, luôn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không thu thập được lời trình bày của anh H.

Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và xác định:

Về tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt không có lý do trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án, là chấp hành pháp luật chưa nghiêm túc, làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Hồng L được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Hồng L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Hồng L và anh Nguyễn Mạnh H bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên, đó là hôn nhân hợp pháp. Kết quả thu thập chứng cứ cho thấy, ngay sau khi kết hôn, do không hợp nhau về quan điểm sống, lối sống dẫn đến vợ chồng không tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và từ đó đến nay, vợ chồng sống mỗi người một nơi, không

quan tâm tới nhau. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng không đạt kết quả. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Đỗ Thị Hồng L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H là có căn cứ, cần chấp nhận.

2. Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Nguyên đơn không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Hồng L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228; khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Hồng L được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về án phí: Chị Đỗ Thị Hồng L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0002547 ngày 20/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Chị Đỗ Thị Hồng L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho bị đơn hợp lệ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện,tỉnh;
- Các đương sự (2b);
- UBND xã N;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ +VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Văn Thắng